

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Len

2. Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Lê Ngọc T** sinh năm 1981; Đăng ký HKTT: Thôn BT, xã QH, huyện QP, tỉnh TB; Số định danh cá nhân: 034081001***.

- Bị đơn: chị **Vũ Thị Mỹ L** sinh năm 1980; Đăng ký HKTT: Thôn BN, xã QH, huyện QP, tỉnh TB; Số định danh cá nhân: 034180000***.

(Anh T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn - anh Lê Ngọc T trình bày: Anh và chị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2006 tại UBND xã QH, huyện QP, tỉnh TB. Anh và chị L có hai con chung là Lê Vũ BN sinh ngày 14/01/2009 và Lê Công BK sinh ngày 17/7/2013. Vì hộ khẩu của anh và chị L ở cùng huyện QP nên chị L không nhập hộ khẩu vào gia đình anh.

Cuối năm 2018, chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng chỉ được khoảng 6 tháng, chị L đã phá hợp đồng, trốn khỏi công ty nhưng không trở về Việt Nam mà vẫn lao động bất hợp pháp tại Nhật Bản. Một mình anh ở nhà nuôi dạy 02

con nhưng chị L không gửi tiền về cho anh; chỉ có khoảng 1 năm nay, chị L có đóng học phí cho con BN, chị L nhờ ai đóng anh cũng không biết, vì chị L không thông báo cho anh. Anh và chị L có liên lạc với nhau qua zalo nhưng giữa anh và chị L luôn xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau do chị L coi thường anh và bố mẹ anh. Anh xác định anh và chị L không còn T cảm, không thể chung sống hạnh phúc với nhau được nữa, anh gọi điện, nhắn tin cho chị L đề nghị ly hôn, chị L cũng nhất trí và nói rằng anh ở nhà cứ nộp đơn ly hôn, chị L sẽ hợp tác. Vì vậy, anh làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L và giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì cả hai con đang ở với anh, chị L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật; anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng.

Vì chị L đang cư trú bất hợp pháp tại Nhật Bản, mẹ đẻ chị L đã chết, bố đẻ và em gái chị L sống ở tỉnh ngoài nên anh đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh, anh sẽ chụp gửi cho chị L qua Facebook Messenger hoặc qua Zalo (Facebook Messenger của chị L là My L Vu Thi, Zalo của chị L đăng nhập bằng số điện thoại 0979092***); hoặc giao cho bà Lê Thị D, sinh năm 1964 ở địa chỉ: thôn BN, xã QH, huyện QP, tỉnh TB – là dì ruột của chị L.

- Bị đơn chị Vũ Thị Mỹ L không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc T.

- Cháu Lê Vũ BN trình bày: Hiện cháu và em trai đang sống cùng bố và ông bà nội tại xã QH còn mẹ cháu đang làm việc tại Nhật Bản. Mẹ cháu đi làm tại Nhật Bản đã 5 năm. Hằng ngày, mẹ cháu vẫn gọi điện cho cháu qua Zalo để nhắc nhở cháu ngoan ngoãn và chăm chỉ học tập. Mẹ cháu thường chuyển khoản tiền học cho cháu cho cô giáo chủ nhiệm của cháu. Trong cuộc sống hằng ngày, bố cháu rất chăm sóc và yêu thương hai chị em cháu. Cháu biết bố mẹ cháu đã mâu thuẫn với nhau từ lâu, bố mẹ cháu thường cãi nhau qua điện thoại về việc gì cháu không rõ. Mẹ cháu cũng biết việc bố cháu đã nộp đơn ly hôn, mẹ cháu cũng đồng ý ly hôn. Cháu không biết địa chỉ chính xác của mẹ cháu tại Nhật Bản, cháu chỉ biết hiện tại mẹ cháu đã trốn khỏi Công ty theo hợp đồng lao động để làm việc bên ngoài. Mẹ cháu không nói với cháu là bao giờ mẹ cháu trở về Việt Nam. Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố. Khi nào mẹ cháu về nước, cháu có thể sống cùng mẹ. Hiện nay, hộ khẩu của mẹ cháu và cháu vẫn đăng ký ở thôn BN, xã QH, huyện QP, tỉnh TB (nhà bà ngoại cháu nhưng bà ngoại cháu đã mất đầu năm 2022, ông ngoại cháu và dì cháu đang sinh sống tại tỉnh HN). Hiện nay, người thân thích của mẹ cháu sinh sống ở xã QH không còn ai ngoài hai chị em cháu. Mẹ cháu có gọi điện cho cháu và biết việc hai chị em cháu đến Tòa án làm việc.

- Cháu Lê Công BK trình bày: Hiện cháu và chị cháu đang sống cùng bố và ông bà nội tại xã QH còn mẹ cháu đang làm việc tại Nhật Bản. Mẹ cháu đi làm ở Nhật Bản đã 5 năm. Hằng ngày, mẹ cháu vẫn gọi điện cho cháu qua Zalo để nhắc

nhờ cháu và chị cháu ngoan ngoãn. Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1964 trú tại thôn BN, xã QH, huyện QP, tỉnh TB là dì ruột của chị L trình bày: Chị L hiện nay đang lao động ở Nhật Bản, bà không biết địa chỉ cụ thể của chị L. Chị L có trao đổi qua Zalo với bà, chị L có nhờ bà nhận các giấy tờ mà Tòa án gửi cho chị L về việc anh T xin ly hôn chị L. Bà có đồng ý nhận văn bản của Tòa án và sẽ có trách nhiệm giao và thông báo cho chị L. Hiện nay, nhà đất của bà G (mẹ đẻ chị L) đang do bà quản lý. Việc mâu thuẫn cụ thể giữa chị L và anh T như thế nào bà không biết. Việc anh T xin ly hôn chị L, bà không có ý kiến gì. Chị L cũng không kể chuyện cho bà biết tại sao vợ chồng chị L ly hôn. Bà chỉ nhận trách nhiệm thay mặt chị L nhận các văn bản Tòa án gửi về còn việc chị L có quan điểm như thế nào là việc giữa chị L và Tòa án.

* *Biên bản xác minh tại UBND xã QH ngày 26/7/2023 thể hiện:* Anh Lê Ngọc T và chị Vũ Thị Mỹ L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QP, tỉnh TB ngày 25/12/2006.

Sau khi chị L và anh T kết hôn với nhau thì vợ chồng chị L về chung sống với mẹ chị L là bà Lê Thị G tại thôn BN, xã QH, huyện QP và anh T, chị L có 02 con chung là cháu Lê Vũ BN, sinh ngày 14/01/2009 và cháu Lê Công BK, sinh ngày 17/7/2013. Anh T làm công nhân ở Chi nhánh điện lực huyện QP còn chị L trước đây làm giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện QP sau đó chị L đã thôi việc về mở quán internet tại gia đình. Năm 2018, chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh T và hai con vẫn ở cùng với mẹ đẻ chị L. Đến tháng 12/2021, bà G (mẹ đẻ chị L) bị tai nạn và đã chết. Sau khi làm giỗ đầu bà G xong thì anh T đưa hai con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại thôn BT, xã QH, huyện QP. Quá trình chung sống với nhau tại địa phương, anh T và chị L không có mâu thuẫn gì vì anh T cũng là người sống tình cảm, chu đáo được mọi người quý mến. Khi biết tin anh T xin ly hôn chị L, Trưởng thôn có gặp anh T hỏi lý do tại sao vợ chồng bỏ nhau thì anh T có tâm sự là anh T muốn chị L về Việt Nam để cùng anh chăm sóc các con nhưng chị L không muốn về, ngoài ra địa phương không biết cụ thể mâu thuẫn vợ chồng anh T như thế nào.

Người thân của chị L hiện nay còn sinh sống ở địa phương có bà Lê Thị D; địa chỉ: Thôn BN, xã QH, huyện QP là dì ruột của chị L vì bố chị L và em gái chị L sinh sống ở Hà Nam. Từ ngày bố con anh T về quê, bà D là người quản lý ngôi nhà của mẹ đẻ chị L để lại. Hai con của chị L và anh T hiện nay vẫn đang ở cùng với anh T. Quan điểm của địa phương: đề nghị Tòa án có phương pháp liên lạc với chị L động viên chị L về đoàn tụ với anh T để cùng nhau nuôi dạy các con. Trường hợp không hòa giải được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị L ly hôn theo quy định của pháp luật và giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng vì chưa biết đến bao giờ chị L về Việt Nam.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: xử cho anh Lê Ngọc T được ly hôn chị Vũ Thị Mỹ L.

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Vũ BN sinh ngày 14/01/2009 và Lê Công BK sinh ngày 17/7/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng/1con/tháng đến 2.000.000 đồng/1con/tháng.

+ Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Lê Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Vũ Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh T và chị L.

[2] Về nội D:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Ngọc T và chị Vũ Thị Mỹ L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2006, được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Lời khai của anh T, cháu BN (con gái anh T và chị L) đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L là có thật, đã kéo dài từ nhiều năm nay. Mặc dù chị L biết rõ việc anh T xin ly hôn nhưng chị L không tìm cách hàn gắn mà còn thông qua cháu BN để bày tỏ ý kiến đồng ý ly hôn anh T. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T và chị L ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: anh T và chị L có 02 con chung là Lê Vũ BN sinh ngày 14/01/2009 và Lê Công BK sinh ngày 17/7/2013, hiện con chung đang ở cùng anh T, các cháu đều được chăm sóc chu đáo; nguyện vọng của các cháu là được ở với bố. Chị L hiện đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp chăm sóc con chung. Vì vậy, để ổn định đời sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho hai con chung, căn cứ Điều

81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 con/tháng, kể từ tháng 9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho anh Lê Ngọc T ly hôn chị Vũ Thị Mỹ L.

2. Giao con chung là Lê Vũ BN sinh ngày 14/01/2009 và Lê Công BK sinh ngày 17/7/2013 cho anh Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị Mỹ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lê Vũ BN sinh ngày 14/01/2009 và Lê Công BK sinh ngày 17/7/2013 cho anh Lê Ngọc T, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/1 con/tháng, tính từ tháng 9/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh T và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Anh Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005632 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh TB. Chị Vũ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh TB;
- UBND xã QH, huyện QP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lan Anh